

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Nguyên;
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang -Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã S, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn vào ngày 24/10/2014 tại UBND xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai vợ chồng không thống nhất quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu và đánh đập chị H, chị đã phải về nhà ngoại sống từ cuối năm 2016. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 10/5/2015. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn đã tiến hành thu lý, giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H thì được biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H chị H chung sống cùng với bố mẹ của anh H tại xóm 7, xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh H chị H có một con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy A. Khoảng cuối năm 2016 chị H đưa con về nhà ngoại sinh sống, từ đó đến nay không thấy chị H quay trở lại. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến chị H đưa con về bên ngoại sinh sống thì địa phương không nắm được.

Qua thu thập chứng cứ, tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H (mẹ của anh H) thì được biết: Bà H và gia đình có biết việc chị H nộp đơn xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông Nguyễn Văn S (bố của anh H) đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án huyện Nam Đàn và đã thông báo cho anh Nguyễn Văn H được biết nhưng vì bận công việc, anh H không thể về tham gia giải quyết vụ án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

2014, xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 10/5/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không có ý kiến nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 24/10/2014 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời gian gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm của hai vợ chồng không hợp nhau, anh H thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị H dẫn đến chị H đưa con về bên ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, hỏi han, quan tâm gì đến nhau; chị H khẳng định vợ chồng không còn tình cảm. Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia làm việc, điều đó thể hiện anh H từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị H, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 10/5/2015. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại thời điểm đưa vụ án ra xét xử cháu Thúy A đang sống cùng mẹ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con như sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện khác cho sự phát triển tốt về tinh thần, đặc biệt đối với con gái thì việc giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng đắn và cần thiết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị H không yêu cầu. Trong trường hợp chị H không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu, Anh Nguyễn Văn H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Nguyễn Văn H yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh do chị H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003476 ngày 09

tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2018). Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N, huyện Nam Đàn,
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Phú